

Số: **94** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **13** tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời về an toàn phòng cháy và chữa cháy
đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 2/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2021/BXD);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 29/TTR-CAT-PC07 ngày 10/01/2022

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện

thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (Cục V03, C07);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



QUY ĐỊNH

Tạm thời về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số **94** /QĐ-UBND ngày **13** /01/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và nội dung nhằm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất.
2. Quy định này không áp dụng đối với căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở riêng lẻ; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở; các nhà, công trình, các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở hộ gia đình (*nhà ở riêng lẻ*) là công trình được xây dựng trong khuôn viên đất ở, thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật kể cả trường hợp xây dựng trên lô đất của dự án nhà ở (*theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9411:2012 về thiết kế Nhà ở liền kề*).

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ có sẵn, ngoài chức năng để ở còn sử dụng để làm nơi sản xuất, kinh doanh (*cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, nhà trọ, khách sạn, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác*) hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh (*kho tàng, thu mua phế liệu, ...*).

Nhà ở có sẵn là nhà ở đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng (*theo Khoản 18, Điều 3, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 năm 2014*).

3. Chất dễ cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy và có khả năng tiếp tục cháy kể cả khi không còn nguồn gây cháy.

(*Sự cháy âm ỉ: cháy không thành ngọn lửa của chất rắn hữu cơ, thường xảy ra khi không đủ oxy và tạo khói; Sự cacbon hóa: sự tạo thành cacbon và tro do kết quả*

nhật phân hoặc cháy không hoàn toàn các chất hữu cơ (theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5303:1990 về an toàn cháy - thuật ngữ và định nghĩa).

4. Chất khó cháy là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy nhưng không có khả năng tiếp tục cháy khi không còn nguồn gây cháy.

5. Chất không cháy là chất không bốc cháy, không cháy âm ỉ và không cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy.

6. Nhóm nguy hiểm cháy theo công năng: Đặc trưng phân nhóm của nhà (*hoặc các phần của nhà*) dựa trên đặc điểm sử dụng của chúng và theo các yếu tố có thể đe dọa tới sự an toàn của người trong trường hợp xảy ra cháy, có tính đến: lứa tuổi, trạng thái thể chất, khả năng có người đang ngủ, nhóm người sử dụng theo công năng chính và số người của nhóm đó (*quy định tại Bảng 6, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình*).

7. Hạng nguy hiểm cháy, nổ: Quy định tại Phụ lục C, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình.

8. LPG là từ viết tắt của Liquefied Petroleum Gas: Khí dầu mỏ hóa lỏng.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh đối với từng ngành nghề sản xuất, kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp quy định của pháp luật về điều kiện bảo vệ môi trường; tuân thủ quy định về sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép, trường hợp thay đổi công năng sử dụng phải đảm bảo quy định pháp luật về môi trường, điều kiện kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (*nếu có*).

2. Bảo đảm thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn sản xuất, kinh doanh của người dân.

CHƯƠNG II

AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ Ở KẾT HỢP KINH DOANH, SẢN XUẤT

Điều 5. Trách nhiệm chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân

1. Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật và kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH và địa phương tổ chức; tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2. Thường xuyên tự kiểm tra nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình; giả định tình huống, cách xử lý khi có cháy, nổ và phổ biến cho thành viên trong gia đình để chủ động xử lý; biết cách sử dụng các

dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy thông dụng, cách thoát nạn khi có sự cố; chủ động liên hệ, phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH để được hướng dẫn về an toàn phòng cháy chữa cháy.

3. Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người lao động và mọi người xung quanh thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

4. Phối hợp và tạo mọi điều kiện cần thiết giúp Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng chức năng thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy khi xảy ra sự cố về cháy, nổ.

5. Thực hiện các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Điều 7, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. An toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình (nhà ở riêng lẻ)

1. Chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ cần duy trì các biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt, cụ thể như sau:

a) Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối và đường thoát nạn, bảo đảm việc sơ tán người và tài sản nhanh chóng, an toàn khi xảy ra cháy. Bố trí nơi để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ thông thường (*búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực, ...*) ở nơi dễ thấy, dễ lấy để kịp thời mở cửa khi có sự cố cháy, nổ.

b) Không sử dụng bình xịt diệt côn trùng tại vị trí ngọn lửa khi đun nấu bằng bếp gas; khi phát hiện có mùi đặc trưng của LPG phải khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gần nhất, không dùng ngọn lửa trần (*bật lửa, diêm, đèn dầu, hương, nến, ...*) hoặc bật công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó; không sử dụng các bình gas, chai gas mini đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

c) Khi thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã, khi đun nấu phải có người trông coi. Trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

d) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường điện hoặc thiết bị không an toàn.

đ) Khi hàn cắt trong sửa chữa, cải tạo nhà ở phải sử dụng thợ hàn đã được cấp chứng chỉ về hàn cắt và giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, phải đảm bảo giải pháp ngăn cháy, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy và phải có người giám sát, sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình hàn cắt và sau khi hàn cắt 30 phút.

e) Khuyến khích mỗi nhà ở riêng lẻ nên trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy ở mỗi tầng, khuyến khích trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy khác phù hợp với quy

mô, điều kiện gia đình. Bình chữa cháy phải được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra.

2. Ngoài các biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy tại khoản 1, khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7 của Quyết định này nhằm tăng cường công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy cho nhà ở hộ gia đình.

Điều 7. Quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Lập, quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở bảo đảm thành phần theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an.

2. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

- Gian phòng sản xuất, kho chứa thuộc nhóm nhà F5.1, F5.2 (*quy định tại Bảng 6, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD*) bố trí không quá 01 tầng hầm; không bố trí gian phòng sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí, chất lỏng cháy, vật liệu dễ bắt cháy, gian phòng để ở trong tầng hầm; không bố trí gian phòng có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B trong ngôi nhà theo quy định tại mục 3.1.6, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD.

- Gian phòng sản xuất, kinh doanh có bố trí gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác phục vụ sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng kết cấu ngăn cháy theo quy định tại mục 4.5, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD.

- Các gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với lối ra thoát nạn tại các tầng bằng vật liệu không cháy hoặc khó cháy.

3. Quy định về lối thoát nạn

a) Chiều rộng thông thủy của lối ra thoát nạn tối thiểu 0,8 m, chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9 m.

b) Đối với nhà chỉ có 01 lối ra thoát nạn, phải bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lối ra khẩn cấp như: lối thoát qua ban công, lôgia, lối lên sân thượng hoặc lên mái để có khả năng thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn.

c) Nhà có tầng sân thượng phải bố trí thông thoáng, có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định; tại vị trí cửa lên tầng mái nếu có bố trí khóa cửa thì phải thiết kế để có thể dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong.

d) Không xây bít ô thông tầng nhằm bảo đảm thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc đã lắp kính cần thiết kế, lắp đặt các cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà, hành lang, gian phòng tại các tầng.

đ) Cửa chính của nhà thoát nạn ra ngoài phải sử dụng cửa có bản lề (*cửa cánh*). Nhà có thiết kế ban công, lôgia phải đảm bảo thông thoáng, không được che chắn ban công, lôgia tạo thành phòng, không lắp đặt lồng sắt, lưới sắt nhằm bảo đảm thoát nạn an toàn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Trường hợp chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh vẫn muốn trang bị cửa cuốn, cửa trượt, lưới sắt,... để bảo vệ tài sản phải cam kết chịu trách nhiệm về phòng cháy chữa cháy, phải duy trì chế độ thường mở cửa các cửa này trong thời gian có người làm việc đồng thời cửa cuốn cần sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ bị hỏng.

e) Trường hợp tầng 1 (*tầng trệt*) được sử dụng để sản xuất, kinh doanh thì lối thoát nạn từ các tầng phía trên xuống thông qua cầu thang bộ tại tầng 1 phải có lối đi an toàn ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, chiều rộng lối đi không nhỏ hơn 0,8 m.

f) Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng, chiều cao thông thủy của đường thoát nạn và khoảng cách xa nhất đến cửa thoát nạn của gian phòng theo quy định tại Quy chuẩn quốc gia QCVN 06:2021/BXD.

4. Quy định an toàn trong lắp đặt, sử dụng điện

a) Công tác thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà ở phải tuân thủ quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12:2014/BXD về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

b) Hệ thống điện phải được thiết kế riêng biệt giữa các khu vực với nhau; phải có thiết bị bảo vệ chống quá tải (*cầu chì, aptomat, ...*) cho hệ thống điện chung tòa nhà, từng tầng, từng nhánh và từng thiết bị tiêu thụ điện công suất lớn (*điều hòa, bếp điện, lò nướng, ...*). Khi lắp thêm các thiết bị tiêu thụ điện phải tính toán để không gây quá tải cho hệ thống điện.

c) Khi bên trong nhà có khu vực hoặc kho bảo quản, sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện trong kho phải được không chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho.

d) Không lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện trên tường, vách, trần, sàn nhà có cấu tạo bằng vật liệu dễ cháy, lắp đặt các bóng điện chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn.

đ) Không dùng vật liệu dễ cháy như giấy, vải, nilon,... để bao che bóng điện; không đặt các chất dễ cháy sát các thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện như: bóng đèn, bàn là, bếp điện, ổ cắm điện, bảng điện,...; không cắm dây dẫn điện trực tiếp vào ổ cắm; khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện, không để hở các mối nối dây điện, không dùng nilon để bọc các mối nối.

5. Quy định an toàn trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt

a) Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng tại khu vực sản xuất, kinh doanh có chứa chất, hàng dễ cháy.

Khu vực thắp hương thờ cúng phải bảo đảm: vách, trần nhà phải bằng vật liệu không cháy, khó cháy, phía trên trần có đặt tấm phản xạ nhiệt. Đèn dầu, hương, nến khi thắp phải đặt chắc chắn trên các vật liệu không cháy hoặc khó cháy.

Khu vực bếp nấu phải để xa các vật liệu dễ cháy ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Trường hợp trong nhà có sử dụng thiết bị tiêu thụ LPG (*bếp gas*): Tất cả các thiết bị điện trong nhà phải lắp đặt cách chai LPG tối thiểu 1,5m; lắp đặt thiết bị cảnh báo rò rỉ gas tại khu vực đặt bình gas, bếp gas.

b) Khi điều kiện sản xuất, kinh doanh có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách các vật liệu dễ cháy, các phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng dễ cháy (*ô tô, xe máy, ...*) ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Khi điều kiện sản xuất, kinh doanh cần dự trữ xăng, dầu và các chất lỏng dễ cháy thì phải bảo quản tại nơi thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trên lối ra thoát nạn.

c) Khi hàn cắt trong sửa chữa, cải tạo nhà phải thực hiện đúng quy trình, quy định; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy và phải trang bị các phương tiện chữa cháy để kịp thời xử lý khi xảy ra cháy, nổ.

6. Quy định an toàn trong sắp xếp hàng hóa

a) Sắp xếp, bảo quản hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, hàng hóa sắp xếp phải để trên bục kệ, giá vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn, đặc biệt là sảnh, lối ra tại tầng trệt (*tầng 1*).

b) Hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt như bóng đèn, ổ cắm, cầu dao, ... khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt ít nhất 0,7m.

c) Hàng hóa dễ cháy hoặc dễ bắt cháy phải bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan, không bố trí dưới gầm cầu thang bộ.

d) Loại trừ những điều kiện có thể dẫn đến tự cháy do phát sinh nhiệt, do tác dụng phản ứng hóa học giữa các chất với nhau.

đ) Không tập kết hàng hóa, vật liệu làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà.

7. Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo gắn vào nhà ở có sẵn, phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật về quảng cáo, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 17: 2018/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, đồng thời phải có giấy phép xây dựng đối với những công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

8. Quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Đối với khu vực sản xuất, kinh doanh phải trang bị đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy xách tay bảo đảm diện tích bảo vệ theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 về phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

b) Trang bị, lắp đặt đầu báo cháy cục bộ, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (*mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường, chặn chiên, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt, vừa phục vụ chữa cháy, ...*) phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng.

c) Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được dán tem kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

9. Ngoài các quy định nêu tại khoản 1 đến khoản 8 điều này, chủ hộ kinh doanh, cá nhân phải duy trì thực hiện các biện pháp an toàn của điểm a, b, c, d, khoản 1, Điều 6 quy định này trong suốt quá trình hoạt động.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Khoản 1, Điều 52 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 24/11/2021 của Chính phủ; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện các nội dung sau đây:

a) Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến thực hiện Quy định này đến từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn; có biện pháp xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện theo quy định.

b) Rà soát các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy khi cấp phép xây dựng nhà ở.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, khảo sát, thống kê, lập danh sách, phân loại đánh giá các cơ sở, nhà dân không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy.

d) Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, UBND cấp huyện phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cơ sở tự nguyện thay đổi tính chất sử dụng công trình.

e) Đối với các cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc đã bị khiếu nại, khiếu kiện về điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy từ hai lần trở lên mà vẫn không khắc phục được, UBND cấp huyện phối hợp với Công an tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm quy định tại Khoản 2, Điều 52 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 24/11/2021 của Chính phủ.

b) Chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định này đến từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn được giao quản lý.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ tự giác thực hiện Quy định này nhằm bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy.

3. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; khuyến khích thực hiện các khuyến cáo về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Quy định này; tự giác học tập nâng cao nhận thức, kiến thức cơ bản về cháy, nổ và các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại nơi ở, nơi làm việc.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy định này, tổng hợp các ý kiến vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp.

2. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định này.

4. Phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục đối với từng nội dung không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy./.